|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| CỤC ĐIỆN LỰC VÀNĂNG LƯỢNG TÁI TẠO | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-ĐL | *Hà Nội, ngày …**tháng … năm 2024* |

# DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống thông tin năng lượng**

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên

Thực hiện Quyết định số 2347/QĐ-BCT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống thông tin năng lượng (Thông tư số 34/2019/TT-BCT). Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo kính báo cáo Bộ trưởng về quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư và kiến nghị cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

**1. Cơ sở pháp lý xây dựng Thông tư**

Thông tư được xây dựng trên cơ sở các quy định có liên quan tại các văn bản sau đây:

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018;

- Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13;

- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Quyết định số 4651/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thiết lập hệ thống thông tin chuyên ngành năng lượng giai đoạn 2019 - 2024.

**2. Cơ sở thực tiễn**

***Hiện trạng các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hệ thống thông tin năng lượng***

Để đạt các mục tiêu về phát triển năng lượng xanh, sạch, bền vững, chuyển dịch năng lượng thích ứng với biến đổi khí hậu. Đảng và Nhà nước đã ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển năng lượng, cụ thể như: Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW. Trong đó, tại Nghị quyết 55/NQ-TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu: “*Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành năng lượng; hoàn thiện cơ chế, xây dựng cơ sở dữ liệu, thực hiện thống kê năng lượng quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành hiệu quả ngành năng lượng*”.

Để thể chế hóa các cơ chế, chính sách về năng lượng và quy định chi tiết các nội dung quy định về hệ thống thông tin năng lượng được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương đã ban hànhThông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 quy định về Hệ thống thông tin năng lượng. Thông tư số 34/2019/TT-BCT quy định về thiết lập, quản lý, vận hành hệ thống thông tin năng lượng và tổ chức xây dưng, khai thác cơ sở dữ liệu năng lượng; bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Thu thập, xử lý, tổng hợp và công bố thông tin năng lượng, gồm: Nội dung thông tin năng lượng; kế hoạch thu thập thông tin năng lượng; thu thập thông tin năng lượng của các đơn vị báo cáo, đơn vị phối hợp, thông qua điều tra khảo sát; cơ chế phối hợp thu thập thông tin năng lượng; công bố, cung cấp và sử dụng thông tin năng lượng;

- Hệ thống thông tin năng lượng, gồm: Thiết lập và vận hành hệ thống; cơ sở hạ tầng và biện pháp quản lý hệ thống;

- Trách nhiệm thực hiện của các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương như: Cục Điện lực và Năng lượng tái tao, Cục Điều tiết Điện lực, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Vụ Dầu Khí và Than, Viện Năng lượng;

- Trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương;

- Trách nhiệm thực hiện của các đơn vị như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; và các doanh nghiệp có liên quan đến năng lượng.

- Phụ lục 1: Các mẫu báo cáo số liệu ngành điện (từ mẫu 1.1 đến 1.17)

- Phụ lục 2: Các biểu mẫu báo cáo số liệu ngành than (từ mẫu 2.1.đến 2.4)

- Phụ lục 3: Các mẫu báo cáo số liệu ngành dầu khí (từ mẫu 3.1 đến 3.27)

- Phụ lục 4: Các mẫu báo cáo số liệu của các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu (mẫu số 4)

- Phụ lục 5: Các mẫu báo cáo số liệu của Sở Công Thương địa phương (từ mẫu 5.1 đến 5.5).

***Kết quả đạt được của Thông tư số 34/2019/TT-BCT***

Thông tư 34/2019/TT-BCT được ban hành đã tạo lập khung pháp lý để hình thành hệ thống thông tin năng lượng thống nhât, được cập nhật thường xuyên, được quản lý và vận hành trên cơ sở công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo đầu ra của hệ thống thông tin phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước khác trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển; phân tích, đề xuất và thực hiện chiến lược phát triển năng lượng.

***Những vấn đề còn tồn tại cần khắc phục của Thông tư số 34/2019/TT-BCT***

Trong quá trình tổ chức thực hiện thống kê dữ liệu năng lượng theo quy định của Thông tư số 34/2019/TT-BCT phát sinh một số hạn chế như sau:

*Về nội dung:*

- Các nội dung hiện hành của Thông tư số 34/2019/TT-BCT chưa quy định đầy đủ các trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các đối tượng áp dụng;

- Các nội dung chưa được quy định: (i) quy trình lập, thẩm định phương án điều tra thống kê; (ii) thẩm định kết quả điều tra thống kê trước khi ban hành;(iii) kiểm tra, giám sát việc thực các cuộc điều tra thống kê dữ liệu năng lượng thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương.

- Chưa thể hiện được cơ chế hợp tác để thu thập và chia sẻ dữ liệu với các Bộ, Ban ngành ngoài Bộ Công Thương;

- Việc tuân thủ quy định Thông tư 34/2019/TT-BCT: Trong thực tế thi hành, đã có một số doanh nghiệp không tuân thủ chế độ báo cáo như: không báo cáo, báo cáo chậm (một số doanh nghiệp trong lĩnh vực Than, Xăng dầu, ...), đã gây nên nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức, triển khai Thông tư 34/2019/TT-BCT của đơn vị đầu mối là Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

*Về biểu mẫu:*

- Các mẫu biểu chỉ mới tập trung thu thập thông tin về phần nguồn (khai thác, biến đổi) của các dạng năng lượng mà chưa có các thông tin về phía tiêu thụ (trừ lĩnh vực điện lực);

- Các thông tin thu thập vào các mẫu biểu được sắp xếp chưa hợp lý, chưa theo tuần tự logic của quá trình đi từ khai thác, biến đổi và tiêu thụ các dạng năng lượng. Điều này sẽ gây khó khăn cho quá trình tổng hợp số liệu vào các bảng quyết toán và bảng cân bằng năng lượng ở bình diện quốc gia. Đặc biết là khó áp dụng cho quá trình số hóa cơ sở dữ liệu.

- Chưa có các thông tin về giá năng lượng, xuất xứ của các dòng năng lượng nhâp khẩu cũng như nơi đến của các dòng năng lượng xuất khẩu;

- Với các dữ liệu thu thập được, bước đầu cơ sở dữ liệu về năng lượng của quốc gia đã hình thành. Tuy nhiên, các thông tin chưa đầy đủ và biểu tổng hợp tiêu thụ năng lương quốc gia cũng chưa đúng theo quy ước quốc tế. Nhiều thông tin có thu thập nhưng lại để trống trên bảng tổng hợp (ví dụ, năng lượng tự dùng cho các quá trình sản xuất các sản phẩm năng lượng). Các dòng thông tin đưa vào bảng tổng hợp chưa phản ánh đúng cấu trúc của hệ thống năng lượng quốc gia.

***Về kinh ghiệm quốc tế***

Năng lượng bao gồm các ngành sản xuất điện. than và dầu khí. Trong đó ngành điện với việc sử dụng sản phẩm của ngành than, ngành dầu - khí và các nguồn tái tạo để sản xuất đã đóng vai trò kết nối tạo nên hệ thống năng lượng quốc gia. Với vai trò là các ngành kinh tế hạ tầng cho quá trình phát triển của đất nước, nên mọi biến động về nguồn cung, về hoạt động sản xuất và giá cả của các sản phẩm năng lượng luôn được theo dõi và công bố hàng năm phục vụ cho các công tác nghiên cứu, quản lý và điều hành. Các tổ chức năng lượng quốc tế đã thống nhất nội dung, các biểu mẫu và cấu trúc của hệ thống các cơ sở dữ liệu về năng lượng làm căn cứ cho hợp tác và trao đổi toàn cầu.

Tại Philippines, cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu và công bố thông tin về năng lượng là Cục năng lượng (Department of Energy) thông qua cổng thông tin điện tử [www.doe.gov.ph/statistic](http://www.doe.gov.ph/statistic) với các ấn phẩm:

* Tập hợp các số liệu thống kê năng lượng của Philippines (Compendium of Philippine Energy Statistics and Information);
* Bảng cân bằng năng lượng của Philippines (Energy Balance Table (EBT) of the Philippines);
* Các chỉ số năng lương chủ yếu (Key Energy Satistics);

Tại Singapore, các thông tin về hệ thống năng lượng quốc gia do Cơ quan thị trường năng lượng (EMA) thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu và công bố trên trang thông tin điện tư <https://www.ema.gov.sg/resources/singapore-energy-statistics> với ấn phẩm: Singapore Energy Statistics;

Tại Indonesia, hàng năm Trung tâm số liệu và công nghê thông tin về các nguồn năng lượng (Center for Data and Information Technology on Energy Mineral Resources - CDI-EMR) có xuất bản tài liệu: Sổ tay các số liệu thống kê về Kinh tế và Năng lượng Indonesia (Handbook of Energy & Economy Statistics of Indonesia).

Tham khảo đối với cả 3 quốc gia trên, đều có cơ quan chịu trách nhiệm thu thập thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về năng lượng của quốc gia. Cơ sở dữ liệu bao gồm các chuỗi thông tin theo thời gian về năng lực, số liệu về sản xuất, chế biến, xuất - nhâp khẩu và tiêu thụ của tất cả các dạng năng lượng và bảng cân bằng năng lượng của quốc gia. Cơ sở dữ liệu được cập nhật và công bố hàng năm trên các trang thông tin điện tử và cho phép các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước truy cập và tải thông tin để tham khảo.

Vì vậy, tham khảo các biểu mẫu thu thập thông tin từ các quốc gia này sẽ khắc phục được những hạn chế của Thông tư số 34/2019/TT-BCT.

***Sự cần thiết ban hành Thông tư***

Việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT là cần thiết, nhằm đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Để khắc phục những hạn chế đang tồn tại của Thông tư số 34/2019/TT-BCT và hoàn thiện các chế định pháp lý điều chỉnh các hoạt động thiết lập, quản lý, vận hành hệ thống thông tin năng lượng và tổ chức xây dưng, khai thác cơ sở dữ liệu năng lượng quy định tại Thông tư số 34/2019/TT-BCT, cần thiết phải quy định đầy đủ các nội dung cho phù hợp với quy định tại pháp luật về thống kê, pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Thực hiện mục tiêu của Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thiết lập hệ thống thông tin chuyên ngàng năng lượng giai đoạn 2019 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 4651/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, cụ thể: *“Thiết lập và hoàn thiện khung pháp lý để hình thành Hệ thống thông tin năng lượng được tổ chức một cách khoa học, bài bản, có phân công phân cấp rõ ràng nhưng thống nhất, với một cơ sở dữ liệu theo tiêu chuẩn quốc tế, đầy đủ, kịp thời, nhất quán, được cập nhật thường xuyên, được quản lý và vận hành trên cơ sở công nghệ thông tin hiện đại…”;* Thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2 là sửa đổi, bổ sung Thông tư ban hành ở giai đoạn 1;

- Thực hiện nội dung cam kết của Chính phủ Việt Nam tại ***Hiệp định tài chính số ACA/2020/040-898*** ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 về Chương trình Chuyển đổi Năng lượng bền vững Việt Nam - EU, việc xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT trongnăm 2024 là một trong những điều kiện giải ngân cho khoản viện trợ không hoàn lại của EU và được hoà vào ngân sách nhà nước của Chương trình.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

1. **Mục đích**

Việc xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT nhằm:

- Hoàn thiện việc thể chế hóa các chính sách phát triển hệ thống thông tin năng lượng tại các Nghị quyết của Đảng, quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các quy định Luật, Nghị định về hệ thống thông tin năng lượng đảm bảo không có khoảng trống pháp lý, các quy định không chồng chéo, mâu thuẫn với các quy định pháp luật liên quan.

- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quản quản lý, giám sát tình hình phát triển năng lượng; hỗ trợ công tác dự báo phát triển năng lượng trong tương lai; hỗ trợ công tác xây dựng cơ chế, chính sách phát triển năng lượng tổng thể và dài hạn, hướng tới phát triển năng lượng xanh, sạch và bền vững.

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; kết nối, liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Công Thương, các doanh nghiệp hoạt động về năng lượng.

1. **Quan điểm chỉ đạo**

- Bảo đảm tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật về thống kê, pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản pháp luật có liên quan đến thống kê năng lượng;

- Kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện các nội dung trong còn phù hợp với thực tế và đã có tác động tích cực đối với hoạt động của hệ thống thông tin năng lượng; rà soát để sửa đổi những nội dung đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Bổ sung các nội dung phù hợp với điều kiện thực tế phát triển hệ thống năng lượng Việt Nam.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ THẢO THÔNG TƯ**

1. Dự thảo Thông tư đã được Chương trình “Chuyển đổi năng lượng bền vững EU -Việt Nam hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện nhiêm vụ “Nghiên cứu và đề xuất dữ liệu bổ sung cần thu thập và mẫu thu thập dữ liệu cho việc sửa đổi Thông tư số 34/2029/TT-BCT” với mục tiêu “đóng góp vào việc cải thiện hệ thống thông tin năng lượng hoạt động theo Quyết định số 4651/QD-BCT.

2. Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư đã được thành lập tại Quyết định số… ngày …tháng… năm… của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT quy định hệ thống thông tin năng lượng, bao gồm các thành viên Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Điều tiết điện lực, Vụ Pháp chế Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ...

*3. Dự thảo Thông tư đã được đăng Web và gửi lấy ý kiến bằng văn bản (Công văn số…ngày…tháng…năm…) đối với 63 Sở Công Thương, Cục Điều tiết Điện lực, Vụ Pháp chế Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO), …*

*4. Cục Điên lực và Năng lượng tái tạo đã nhận được …ý kiến góp ý bằng văn bản. Dự thảo Thông tư đã được hiệu chỉnh theo ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan.*

*5. Dự thảo Thông tư đã được gửi Vụ Pháp chế thẩm định tại Công văn số… ngày …tháng…năm…*

*6. Dự thảo Thông tư đã được hiệu chỉnh theo ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại văn bản thẩm định số…ngày… tháng…năm…*

*7. Dự thảo Thông tư đã được gửi lấy ý kiến Lãnh đạo Bộ Công Thương tại Phiếu lấy ý kiến ngày …tháng …năm…*

*8. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã nhận được…ý kiến của Lãnh đạo Bộ. Dự thảo thông tư đã được hiệu chỉnh theo ý kiến Lãnh đạo Bộ Công Thương.*

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Dự thảo Thông tư gồm 3 Điều, cụ thể như sau:

**Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT, bao gồm các nội dung:

1. Điều 6. Kế hoạch thu thập thông tin năng lượng: Sửa đổi khoản 2.

2. Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương: Bổ sung khoản 1a sau khoản 1; điểm đ và điểm e khoản 1.

3. Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị báo cáo: Sửa đổi khoản 1; bổ sung khoản 1a sau khoản 1; sửa đổi khoản 2; bổ sung khoản 2a sau khoản 2; sửa đổi khoản 9; bổ sung khoản 10 và khoản 11.

4. Điều 20. Trách nhiệm thi hành: Sửa đổi, bổ sung

**Điều 2:** Sửa đổi bổ sung một số mẫu biểu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2019/TT-BCT

1. Phụ lục I:

a) Sửa đổi các biểu mẫu:

- Mẫu 1.2. Công suất thiết kế và khả dụng các nhà máy trong hệ thống điện;

- Mẫu 1.5. Sản lượng điện sản xuất hàng tháng của các nhà máy trong hệ thống điện;

- Mẫu 1.13. Số liệu về tiêu thụ nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện than trong kỳ.

b) Bổ sung các biểu mẫu:

- Mẫu 1.6a. Phụ tải ngày bình quân theo mùa của hệ thống;

- Mẫu 1.7a. Chiều dài đường dây truyền tải của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Mẫu 1.7b. Chiều dài đường phân phối của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo từng Tổng công ty điện lực;

- Mẫu 1.8a. Số lượng trạm biến áp truyền tải của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Mẫu 1.8b. Số lượng trạm biến áp phân phối của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo từng Tổng công ty điện lực;

- Mẫu 1.8c. Thông tin các nhà máy điện phục vụ cho xuất khẩu, nhập khẩu điện;

- Mẫu 1.18. Thông tin về các nhà máy điện năng lượng mới.

2. Phụ lục II được bổ sung:

- Mẫu 2.2a. Số liệu về mỏ than mới được đưa vào khai thác trong kỳ;

- Mẫu 2.5. Số liệu về tình hình xuất - nhập khẩu than trong kỳ của đơn vị;

3. Phụ lục III được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi Mẫu 3.2 Khai thác và xuất nhập khẩu dầu khí;

b) Bổ sung Mẫu 3.2a. Công suất thiết kế và chiều dài đường ống các mỏ/nhà máy dầu khí;

4. Phụ lụ IV:

Thay thế biểu mẫu 4 thành biểu mẫu từ 4.1 đến 4.2:

a) Mẫu 4.1. Xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu.

b) Mẫu 4.2. Tiêu thụ nội địa các sản phẩm xăng dầu.

5. Phục lục V:

a) Sửa đổi Mẫu 5.4. Các nhà máy điện mặt trời trên địa bàn (bao gồm dự án điện mặt trời mái nhà).

b) Bổ sung Mẫu 5.8. Báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch đối với dự án nguồn điện, lưới điện và năng lượng khác.

**Điều 3**: Hiệu lực thi hành

**V. KIẾN NGHỊ**

*Dự thảo Thông tư đã được soạn thảo tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đến nay không còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng.*

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo kính trình Bộ trưởng xem xét và ký ban hành Thông tư./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - TTr Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);  - Vụ Pháp chế (để biết);  - Lưu: VT, CETI. | **CỤC TRƯỞNG**    **Tô Xuân Bảo** |